TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HSST
Ngày 30/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giáp Văn Cương và ông Bế Ích Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thị Diệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Nhà Văn hóa xóm Bản Riềng, xã CL, huyện Quảng Hòa, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/HSST ngày 27/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/HSST-QĐTA ngày 17/3/2023 đối với bị cáo:

Long Văn T - sinh ngày 09/9/1976 tại CL, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm LH, xã CL, huyện QH, Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; con ông: Long Văn M (đã chết) và con bà Nông Thị Nh, sinh năm 1949; vợ: Long Thị N, sinh năm 1981; con: 01 con, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Thẻ CCCD số 004076005370, cấp ngày 17/12/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an.

Bị cáo Long Văn T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, Cao Bằng (tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2022 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Long Thị N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm LH, xã CL, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Những người làm chứng*:

+ Đàm Văn L, sinh năm 1981, trú tại HĐ II, xã HP, Quảng Hoà, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

+ Nông Văn Nh1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm HT, xã HQ, huyện QH, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

+ Vương Văn Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm LS, xã HQ, huyện QH, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 28/9/2022 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma tuý Công an huyện Quảng Hoà phối hợp với Công an xã CL tiến hành xét nghiệm tìm chất ma tuý trong nước tiểu đối với những người nghi vấn sử dụng trái phép chất ma tuý trên địa bàn xã CL, huyện Quảng Hòa. Khi đến nhà của Long Văn T thì phát hiện trên giường trong phòng ngủ của T có T và Đàm Văn L đang nằm, T đang thực hiện hành vi châm lửa cho L hút thuốc phiện, trước mặt T và L có nhiều dụng cụ để sử dụng thuốc phiện. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: thu trên giường của Long Văn T 01 lọ nhựa màu trắng có nắp vặn bên trong lọ nhựa có các cục chất màu đen nâu, T khai nhận là xái thuốc phiện; phát hiện trong túi quần đằng trước bên trái của Đàm Văn L 01 túi nilon trong suốt, bên trong có các cục chất nhựa cứng màu đen, L khai nhận là xái thuốc phiện của L vừa xin được của T. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ một số đồ vật, tài sản có liên quan khác.

Hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hoà tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Long Văn T tại xóm LH, xã CL, huyện QH, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện và thu giữ trên phản gỗ tại gian giữa phòng khách và phòng bếp có 01 hộp sắt màu đen có chữ KIWI, mở ra bên trong có 13 mảnh giấy nilon trong suốt đều có chứa chất nhựa dẻo màu nâu, Long Văn T khai nhận đó là thuốc phiện; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu nâu, biển kiểm soát 11U1-135.05, xe cũ đã qua sử dụng, bên trong cốp xe có số tiền 13.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh, biển kiểm soát 11F9- 9396, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Long Văn T khai nhận số thuốc phiện Cơ quan điều tra thu giữ là của T, có nguồn gốc như sau: Vào khoảng giữa tháng 9/2022 (không nhớ ngày cụ thể), T một mình đi xe khách từ nhà đến thành phố Cao Bằng mục đích để tìm mua ma tuý, loại thuốc phiện. Khi đi đến đầu cầu Bằng Giang, T xuống xe, đi bộ vào trong chợ X, đi đến dưới gầm cầu thì T thấy một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) đang đứng một mình, T đi loanh quanh gần chỗ người đàn ông đó thì người đàn ông chủ động hỏi "mày mua cái này không?" rồi người đó đưa ra 01 gói nilon trong suốt, bên trong là chất nhựa dẻo màu nâu đen, T nghĩ đó là thuốc phiện nên hỏi lại "thế cái này bao nhiêu", người đàn ông trả lời "triệu tám", T đồng ý mua và lấy ra số tiền 1.800.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này nhận tiền rồi đưa cho T 01 gói nilon. Sau khi mua được thuốc phiện, T tiếp tục đi xe khách về nhà. Số thuốc phiện mua về T chia ra làm 30 gói nhỏ gói bằng mảnh nilon trong suốt, trong đó T đã sử dụng 12 gói, Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét 13 gói, còn lại 05 gói T đã bán cho những người sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/9/2022 khi T đang một mình sử dụng thuốc phiện trên giường trong phòng ngủ của mình thì Đàm Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-135.05 đi đến nhà của T, sau đó đi bộ vào nhà đến giường chỗ T đang sử dụng thuốc phiện hỏi "Anh có xái không? để cho em một ít, em chữa bệnh cho bố", T đồng ý lấy cho L một ít xái thuốc phiện, L nhận lấy và gói vào trong mảnh nilon trong suốt rồi cất vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc. Sau đó, L nói với T "cho em hút mấy bi" rồi L lấy ra 100.000 đồng đưa cho T, T nhận tiền rồi cùng L nằm xuống giường, hai người nằm đối diện nhau, cách nhau bởi bộ bàn đèn, T cầm tẩu thuốc rồi hơ lửa châm cho L hút, nếu nhựa thuốc phiện chảy ra thì T dùng thanh sắt gạt vào lỗ tẩu, quá trình hút thuốc phiện L chỉ việc hút còn T châm và gạt nhựa thuốc phiện. L vừa hút được 01 hơi thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Bán cho Nông Văn Nh1, sinh năm 1978, trú tại xóm HT, xã HQ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng 02 lần đều trong tháng 9/2022 nhưng T không nhớ ngày cụ thể, mỗi lần bán 01 gói thuốc phiện với giá 100.000 đồng tại nhà của T. Cả 02 lần bán ma tuý cho Nh1 thì T đều pha và châm thuốc cho Nh1 hút tại nhà của T, cụ thể: T tự nấu thuốc phiện, sau đó Nh1 nằm một bên, T nằm một bên đối diện với Nh1, cách nhau bởi bộ bàn đèn, T cầm tẩu thuốc châm lửa để cho Nh1 hút, khi thuốc phiện chảy ra thì T dùng thanh sắt gạt vào lỗ tẩu, khi thuốc phiện sôi và bốc khói thì T bảo Nh1 "hút đi", Nhất dùng miệng hút khói thuốc phiện vào, mỗi lần Nh1 sử dụng 02 lượt, lượt thứ hai thì Nh1 nằm đấy, T rút ống tẩu để lấy xái thuốc phiện ra và lắp lại, tiếp tục cho thuốc phiện vào lỗ của bộ tẩu và châm cho Nh1 hút. Cả 02 lần T không sử dụng cùng Nh1 vì trong ngày T đã sử dụng.

Bán cho Vương Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại xóm LS, xã HQ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất cách ngày T bị bắt khoảng 15 ngày, T được bán cho Đ 01 gói thuốc phiện với giá 100.000 đồng, sau khi mua được thuốc phiện thì Đ nhờ T nấu thuốc phiện cho để sử dụng và được T đồng ý. T lấy bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện ra rồi nấu thuốc, trong khi chờ T nấu thuốc phiện thì Đ ngồi uống nước để chờ, nấu thuốc phiện xong thì T gọi Đ vào phòng ngủ của mình, Đ đi vào nằm xuống giường rồi T nằm đối diện với Đ, cách nhau bởi bộ bàn đèn, T cầm tẩu thuốc châm lửa để cho Đ hút, khi thuốc phiện chảy ra thì T dùng thanh sắt gạt vào lỗ tẩu, khi thuốc phiện sôi và bốc khói T bảo Đ "hút đi" thì Đ hút vào, Đ sử dụng 02 lượt, lượt thứ hai thì Đ nằm đấy, T rút ống tẩu để lấy xái thuốc phiện ra và lắp lại, tiếp tục cho thuốc phiện vào lỗ của bộ tẩu và châm cho Đ hút, hút xong lần hai thì Đ đi về, T không sử dụng mà cất bộ dụng cụ rồi đi chặt mía; lần thứ hai cách ngày T bị bắt khoảng 05 ngày, Đ đến nhà T hỏi mua 200.000 đồng thuốc phiện, T đồng ý bán rồi lấy 02 gói thuốc phiện gộp lại thành 01 gói đưa cho Đ, Đ nhận thuốc phiện xong thì đi về, không sử dụng tại nhà T.

Quá trình điều tra Nông Văn Nh1 và Vương Văn Đ đều thừa nhận được trực tiếp mua ma tuý (thuốc phiện) với Long Văn T và được sử dụng thuốc phiện tại nhà T đúng như lời khai của T tại Cơ quan điều tra.

Đàm Văn L khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 28/9/2022, L một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 11U1-135.05 đến nhà T để xin xái thuốc phiện về chữa bệnh

cho bố. Khi đến nhà T thấy cửa mở nên L đi vào nhà, thấy T đang một mình nằm trên giường ngủ trong phòng nên L đi đến chỗ T hỏi "anh có xái không? để cho em một ít, em chữa bệnh cho bố", T đồng ý lấy cho L một ít xái thuốc phiện, L nhận lấy và gói vào trong mảnh nilon trong suốt rồi cất vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc. Sau đó, L nói với T "cho em hút mấy bi" rồi L lấy ra 100.000 đồng đưa cho T, T nhận tiền rồi cùng L nằm xuống giường, T cầm tẩu thuốc rồi hơ lửa châm cho L hút, L vừa hút được 01 hơi thì bị lực lượng Công an phát hiện. Mục đích L đến xin xái thuốc phiện về để chữa bệnh cho bố chứ không có mục đích gì khác.

Trong ngày 28/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hoà đã phối hợp với Trạm y tế thị trấn Quảng Uyên tiến hành xét nghiệm tìm chất ma tuý trong nước tiểu của Long Văn T và Đàm Văn L, kết quả cả hai đối tượng đều Dương tính (có chất ma tuý trong nước tiểu).

Hồi 15 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi ma túy đã thu giữ của T và L, kết quả:

Tổng khối lượng chất nhựa dẻo màu nâu thu giữ khi khám xét của Long Văn T là 2,285g (hai phẩy hai tám năm gam).

Tổng khối lượng chất nhựa cứng màu đen thu giữ khi bắt quả tang Long Văn T là 3,050g (ba phẩy không năm không gam).

- Tổng khối lượng chất nhựa cứng màu đen thu giữ trong túi quần của Đàm Văn Lượng là 2,278g (hai phẩy hai bảy tám gam).

Tại Kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Thuốc phiện.

Kết luận giám định số 6786/KL-KTHS ngày 15/10/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Mẫu các cục chất rắn màu đen trong phong bì ghi "Mẫu vật chứng của Long Văn T" gửi giám định là Thuốc phiện pha trộn, hàm lượng Morphine là 0,04%; Mẫu các cục chất rắn màu đen trong phong bì ghi "Mẫu vật chứng của Đàm Văn L" gửi giám định là Thuốc phiện pha trộn, hàm lượng Morphine là 0,01%.

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì "tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của từng chất ma tuý được tính theo quy định của Nghị định này nếu là số thập phân thì gồm một chữ số sau dấu phẩy và không làm tròn", do đó hàm lượng Morphine trong thuốc phiện pha trộn thu giữ được của Long Văn T và Đàm Văn L là 0,0% nên khối lượng thuốc phiện là 0 gam.

Do hành vi của Đàm Văn L chưa đủ yếu tố cầu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên ngày

28/9/2022 Công an huyện Quảng Hòa đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 97/QĐ-XPHC đối với L.

Các đồ vật, tài liệu thu giữ của Long Văn T gồm:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma tuý (thuốc phiện) gồm: 01 bộ tẩu (ống hút bằng nhựa, tẩu bằng gỗ); 01 bộ đèn; 01 bật lửa ga màu trắng; 01 con dao bằng kim loại màu bạc; 02 thanh kim loại; 01 chén sứ; 01 khúc gỗ cứng; 01 vỏ thuốc trắng xanh và 01 hộp kim loại.

+ 01 lọ nhựa màu trắng có nắp vặn, bên trong lọ nhựa có các nhựa cứng màu đen là xái thuốc phiện của T.

+ Số tiền 900.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1 là 863488047887032 và số IMEI 2 là 863488047887024, gắn sim 0346039669.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh, biển kiểm soát 11F9 - 9396, xe cũ đã qua sử dụng.

Các đồ vật, tài sản thu giữ của Đàm Văn L gồm:

+ 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có các cục chất nhựa cứng màu đen.

+ Số tiền 787.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, số seri 1 là 350391251263090 và số seri 2 là 350391253263098, điện thoại gắn sim số 0389565099, máy cũ đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của Lượng không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu nâu, biển kiểm soát 11U1-135.05, xe cũ đã qua sử dụng, đây là xe mô tô của Đàm Thị Phương L, sinh năm 2000, trú tại xóm HĐ II, xã HP, huyện QH, Cao Bằng. Trong cốp xe có số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) là tiền bán trâu của Đàm Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSQH ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo Long Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Long Thị N trình bày trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh, biển kiểm soát 11F9 - 9396; đối với số tiền 800.000 đồng hiện đang tạm giữ đề nghị trả lại cho chị N vì đây là số tiền chị N đưa cho T để đi đặt cọc tiền mua trâu không liên quan đến vụ án.

Người làm chứng Đàm Văn L, Nông Văn Nh1, Vương Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thừa nhận được mua ma túy (thuốc phiện) với T như T đã khai nhận.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Long Văn T theo như Cáo trạng số 06/CT-VKSQH ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về phần hình sự bị cáo Long Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Long Văn T từ 07 đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Long Văn T từ 07 đến 08 năm tù đối về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Long Văn T từ 14 đến 16 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 phong chứa các mẫu hoàn lại sau giám định và dịch thuật.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặ trước ghi: "Vỏ niêm phong ban đầu, lọ nhự, hộp sắt và túi nilon màu trắng trong suốt vụ Long Văn T".

+ Tịch thu tiêu hủy 01 hộp cát tông bên trong chứa bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện của Long Văn T.

+ Tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

+ Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Long Văn T bán ma túy mà có.

+ Trả lại cho bị cáo Long Văn T 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, gắn sim 0346039669.

+ Trả lại số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) cho chị Long Thị N.

Tại phần tranh luận, bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là cao.

Viện kiểm sát tranh luận lại ý kiến của bị cáo: Đối với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là khởi điểm của khung hình phạt của hai tội trên nên mức đề nghị là phù hợp với quy định.

Khi được nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 28/9/2022 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma tuý Công an huyện Quảng Hoà phối hợp với Công an xã CL đã phát hiện bắt quả tang Long Văn T đang thực hiện hành vi giúp đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể của Đàm Văn L để nhận được số tiền 100.000 đồng. Quá trình khám xét đã phát hiện T đang tàng trữ 2,285gam thuốc phiện nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Trước đó, trong tháng 9/2022 tại nhà ở của mình T đã được bán thuốc phiện cho Nông Văn Nh1 02 với số tiền 200.000 đồng và bán cho Vương Văn Đ 02 lần với số tiền 300.000 đồng. Như vậy, số tiền thu lời bất chính là 600.000 đồng. Sau khi bán thuốc phiện cho Nhất và Đức, T còn cung cấp dụng cụ, địa điểm do mình quản lý và giúp đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể của Nh1 02 lần, Đ 01 lần. Do đó hành vi của bị cáo Long Văn T phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 06/CT-VKSQH ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thu lợi bất chính và thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để có tiền mua ma túy về sử dụng bị cáo

đã cố ý bán ma túy (thuốc phiện) cho người khác, sau đó cho những người mua thuốc phiện với bị cáo không có và không biết sử dụng bộ dụng cụ để sử dụng thuốc phiện nên bị cáo T đã sử dụng địa điểm nhà ở của mình, sử dụng dụng cụ, pha chế thuốc phiên, châm cho những người khác sử dụng nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 298/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Long Văn T bắt ngày 28/9/2022" mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi" "Số 6786/KL-KTHS Mẫu vật hoàn trả sau giám định" mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 06 hình dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Hoàn mẫu sau khi dịch thuật vụ Long Văn T", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa.

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Vỏ niêm phong ban đầu, lọ nhựa, hộp sắt và túi nilon màu trắng trong suốt vụ Long Văn T", mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa.

+ 01 hộp cát tông kích thước 25,5 x 16,5 x 16cm, có giấy dán ghi dòng chữ "bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện của Long Văn T, trên hộp cát tông có dán giấy niêm phong, trên giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Đây là những vật nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 900.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng do là T bán thuốc phiện cho Đàm Văn Lượng mà có nên tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước. Còn số tiền 800.000 đồng của Long Thị N, sinh năm 1981, trú tại: xóm LH, xã CL, huyện QH (vợ của T) cho T để đi đặt cọc tiền mua trâu không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Long Thị N.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1 là 863488047887032 và số IMEI 2 là 863488047887024, gắn sim 0346039669 là điện thoại của T sử dụng làm phương tiện liên lạc không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Long Văn T.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh, biển kiểm soát 11F9-9396, xe cũ đã qua sử dụng, đây là tài sản chung của T và vợ là Long Thị N. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội và không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 26/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-CSĐT trả lại xe mô tô cho Long Thị N là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo Long Văn T bán ma túy mà có.

- Các đồ vật, tài sản tạm giữ của Đàm Văn L, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa xác định không liên quan đến vụ án nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Long Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Long Văn T **07 (bẩy)** năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Long Văn T **07 (bẩy)** năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với Long Văn T là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 298/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Long Văn T bắt ngày 28/9/2022" mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 6786/KL-KTHS Mẫu vật hoàn trả sau giám định" mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 06 hình dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Hoàn mẫu sau khi dịch thuật vụ Long Văn T", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa.

+ 01 phong bì niêm phong mặ trước ghi: "Vỏ niêm phong ban đầu, lọ nhự, hộp sắt và túi nilon màu trắng trong suốt vụ Long Văn T", mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa.

+ 01 hộp cát tông kích thước 25,5 x 16,5 x 16cm, có giấy dán ghi dòng chữ "bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện của Long Văn T, trên hộp cát tông có dán giấy niêm phong, trên giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Trả lại số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) cho Long Thị N, sinh năm 1981, trú tại: xóm LH, xã CL, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Long Văn T 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1 là 863488047887032 và số IMEI 2 là 863488047887024, gắn sim 0346039669.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo Long Văn T bán ma túy mà có.

(*Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tại Biên bản giao nhận vật chứng, lập hồi 16 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 3 năm 2023*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Long Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh